

PHỤ LỤC A – THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI

Số PL : 02 KFM
Đính kèm HĐNT số : 0516-2025/KFM-NGOC THOM Ngày ký HĐNT: 01/01/2025
Mã NCC : V000516 Ngày hết hạn HĐNT: 31/12/2029

Phụ lục A - Thỏa thuận thương mại này ("Phụ lục A") được lập ngày 01/01/2026 bởi và giữa: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Ngọc Thơm ("Bên A" hoặc "Nhà Cung Cấp") và Công ty Cổ phần King Food Market ("Bên B"), gồm các nội dung:

MỤC I. GIAO HÀNG

1.1 Địa điểm giao hàng:

STT	Địa điểm thuộc Bên B	Địa điểm giao hàng
1	Tất cả Địa điểm kinh doanh thuộc hệ thống KINGFOODMART tùy từng thời điểm	
2	Kho Trung tâm (Kho DC)	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Địa điểm giao hàng cụ thể được thể hiện trong từng Đơn đặt hàng mà Bên B gửi tới Bên A	

Thông tin các kho trung tâm:

- Trung tâm tiếp vận ITL Logistics, Lô 26, đường số 3, KCN VSIP, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- Kho lạnh số 2 của Công ty Cổ phần Giải pháp Thương mại A Ba - Lô số 87, Hẻm 1231 Tỉnh lộ 43, Khu chế xuất Linh Trung II, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH Kho Vận Linker, Số 324 đường DT 743A, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Kho ngoại quan, mặt đường Trương Vĩnh Ký, thuộc một phần thửa 384, khu Quy hoạch - Chợ đầu mối nông sản chất lượng cao, Xã Đức Trọng, Lâm Đồng.
- Kho Lạnh A Ba Sài Gòn 1, Lô số 18-20, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Trong suốt thời gian hiệu lực của Phụ Lục A Bên B sẽ cập nhật bổ sung thêm danh sách kho trung tâm mới cho bên A được thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử (Email) vẫn được hỗ trợ tính chiết khấu (nếu có)

1.2 Thời gian giao hàng:

- Vào ngày/giờ quy định trên Đơn đặt hàng (Purchase Order (PO)); và
- Trong vòng 48 giờ kể từ lúc gửi đơn đặt hàng; và
- Khi tiến hành giao hàng, Bên A thông báo cho Bên B trước ít nhất 1 (một) ngày.

1.3 Phạt giao hàng:

- Phạt giao hàng trễ:
Trong trường hợp Bên A giao hàng không đúng thời gian quy định mà không thông báo cho Bên B, Bên A sẽ chịu chi phí phạt = 8% x (nhân với) giá trị đơn hàng giao trễ (Đã bao gồm thuế GTGT);
- Phạt giao không đúng Đơn đặt hàng
Trong trường hợp Bên A giao hàng không đúng theo Đơn đặt hàng của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn: sai số lượng, sai hàng hóa/sản phẩm, sai điều kiện bảo quản, sai khung giờ quy

định, địa điểm, hạn sử dụng) mà không có thông báo trước hoặc không được Bên B chấp thuận bằng văn bản, Bên A phải chịu mức phạt vi phạm tương đương:

8% (tám phần trăm) x giá trị phần hàng hóa bị vi phạm (đã bao gồm thuế GTGT).

Giá trị hàng hóa bị vi phạm được xác định theo giá trị thực tế của phần hàng giao sai, căn cứ trên hóa đơn hoặc chứng từ giao hàng tương ứng.

Và Bên B có quyền (không phải nghĩa vụ) yêu cầu

- Giao bù ngay số hàng bị thiếu; hoặc
 - Thu hồi và thay thế bằng hàng hóa đúng PO đối với hàng giao sai hoặc hàng hóa không đạt chất lượng (bao gồm cả yếu tố ngoại quan);
 - Mọi chi phí phát sinh do việc giao bù, thu hồi và thay thế do Bên A chịu trách nhiệm.
- Phạt không giao hàng:
Trong trường hợp Bên A hủy đơn hàng, Bên A sẽ chịu chi phí phạt = 8% x giá trị đơn hàng không giao (đã bao gồm thuế GTGT);
 - Hàng hóa không được giao trong vòng 30 ngày hoặc 5 lần liên tục theo Đơn đặt hàng sẽ bị loại bỏ khỏi hệ thống bên B. Hàng hóa này nếu vào lại hệ thống bên B sẽ chịu khoản phí mở mã và các chi phí phát sinh khác theo Mục VII của Phụ Lục này (nếu có);

Nếu việc vi phạm quá 3 (lần) trong vòng 1 tháng/ hoặc liên tục, Bên B sẽ chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo Điều 15 của Hợp Đồng Nguyên Tắc.

Trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng, hai bên sẽ thực hiện theo Điều 14 của Hợp đồng.

Chi phí phạt vi phạm giao hàng: Hai bên ký biên bản xác nhận vi phạm, Bên B xuất phiếu thu (Debit note) và căn trừ công nợ tiền hàng mà Bên B thanh toán cho Bên A. Trường hợp hết công nợ Bên A chuyển khoản phí phạt cho Bên B trong 03 (ba) ngày làm việc từ ngày hai bên hoàn tất ký biên bản vi phạm.

MỤC II. CÁC ĐIỀU KIỆN HÀNG HÓA

2.1 Thời hạn sử dụng còn lại của Hàng hóa: trên tổng thời hạn sử dụng (tính từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn ghi trên nhãn Hàng Hóa và bản thông tin Hàng Hóa đã cung cấp cho Bên B và đã được Bên B chấp nhận):

STT	Nhóm hàng hóa	Thời hạn sử dụng còn lại tối thiểu đạt
01	Thực phẩm Công Nghệ	Hàng trong nước ít nhất 80% Hàng Nhập khẩu ít nhất 60%
02	Thực phẩm Tươi Sống (thịt gia cầm, gia súc, thủy sản, rau củ, trái cây, sữa thanh trùng, sản phẩm có hạn sử dụng dưới 10 ngày)	Hàng trong nước ít nhất 100% Hàng Nhập khẩu ít nhất 80%
03	Sữa và thịt chín	Hàng trong nước ít nhất 90% Hàng Nhập khẩu ít nhất 80%
04	Hoá phẩm, Mỹ phẩm	Hàng trong nước ít nhất 80% Hàng Nhập khẩu ít nhất 60%

2.2 Hoàn trả Hàng hóa:

Chọn	Các trường hợp áp dụng trả hàng
x	(i) Hàng hóa bị khách hàng trả lại do lỗi của Nhà cung cấp
x	(ii) Hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của NCC

1340
ÔNG
SỐ P
NG
IAR
PHỐ
1093
CỔ
7
ĐT TI
HƯƠI
DI
NGO
PHỐ

MỤC V. THUỞNG DOANH SỐ: KHÔNG ÁP DỤNG

MỤC VI. CÁC KHOẢN HỖ TRỢ: KHÔNG ÁP DỤNG

MỤC VII. CÁC KHOẢN CHI PHÍ

STT	Các khoản phí	Chi tiết	Xuất hoá đơn	Áp dụng từ
7.1	Chi phí tạo mã hàng mới:	3.000.000 VND cho mỗi mã hàng bán lần đầu vào hệ thống (**)	Đối chiếu tháng. Hoá đơn do Bên B xuất.	01/01/2026
7.2	Chi phí trưng bày	0,50%	Đối chiếu tháng. Hoá đơn do Bên B xuất.	01/01/2026
7.3	Chi phí thay đổi thông tin			
	a. Đổi tên & mã số thuế	2.000.000VND/ lần	Đối chiếu tháng nếu NCC có phát sinh thay đổi thông tin. Hóa đơn do Bên B xuất.	01/01/2026
	b. Đổi số tài khoản ngân hàng	500.000VND/ lần		
	c. Đổi thông tin sản phẩm (Barcode...)	1.000.000VND/ sản phẩm		

(**) Áp dụng cho cả trường hợp hàng hóa không giao đúng Đơn đặt hàng theo Điều 1.3 Mục I – Phụ lục này.

MỤC VIII. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

- 8.1 **Phụ lục A** – Thỏa thuận thương mại này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày **31/12/2026**. Trong vòng 01 (một) tháng trước khi thời hạn phụ lục hợp đồng hết hiệu lực, nếu các Bên không có ý kiến gì thì Phụ lục này sẽ được gia hạn 01 (một) năm tiếp theo và chỉ được gia hạn 01 (một) lần. Khi đó hai Bên tiến hành ký gia hạn Phụ lục về Thỏa thuận thương mại này.
- 8.2 Để tránh hiểu lầm, thuật ngữ "tháng" được hiểu là tháng dương lịch bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng cho đến ngày cuối cùng của tháng đó; thuật ngữ "quý" được hiểu là mỗi 3 tháng dương lịch bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 cho đến ngày cuối cùng của tháng 3, hoặc bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 4 cho đến ngày cuối cùng của tháng 6, hoặc bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 7 cho đến ngày cuối cùng của tháng 9, hoặc bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 10 cho đến ngày cuối cùng của tháng 12; thuật ngữ "năm" được hiểu là năm dương lịch bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 cho đến ngày cuối cùng của tháng 12.
- 8.3 Tất cả các khoản tiền nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT (thuế GTGT sẽ được cộng vào khi thực thanh toán theo quy định của pháp luật) và sẽ được cản trừ toàn bộ vào các đợt thanh toán tiền hàng gần nhất sau đó, hoặc sẽ được Nhà cung cấp thanh toán trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tính từ ngày phát sinh các khoản tiền đó nếu Bên B không còn bất kỳ khoản phải thanh toán nào với Nhà cung cấp.
- 8.4 Ngoại trừ được quy định khác, bất kỳ khoản tiền nào được xác định dựa vào một tỉ lệ phần trăm (%) cụ thể sẽ được hiểu là dựa trên tỉ lệ phần trăm đó trên tổng doanh số chưa bao gồm thuế GTGT của kỳ tương ứng. Kỳ tính toán đầu tiên sẽ được tính từ Ngày bắt đầu.

8.5 Phụ lục này được lập thành 02 (hai) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản để lưu trữ và thực hiện.

BÊN A CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM	Quản lý ngành hàng	BÊN B CÔNG TY CỔ PHẦN KING FOOD MARKET
 TRẦN THỊ THOM Ngày ký: 01/01/2026	 PHAN NGỌC ĐÌNH LĂNG Ngày ký: 01/01/2026	  NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG Ngày ký: 01/01/2026

BẢNG GIÁ

Đính kèm HĐNT số : 0516-2025/KFM-NGOC THOM

Ngày ký HĐ: 01/01/2025

Mã NCC : V000516

Ngày hết hạn HĐ: 31/12/2029

Bảng báo giá được lập bởi Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Ngọc Thơm (“Bên A” hoặc “Nhà Cung Cấp”)

Ngày báo giá: 01/12/2025

Hiệu lực bảng báo giá: 01/01/2026

DANH SÁCH SẢN PHẨM BÁO GIÁ:


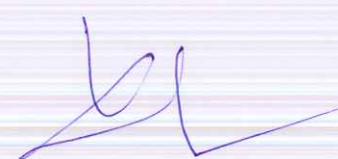
Tất cả Giá được đề cập trên bảng dưới đây là giá chưa có thuế GTGT, thuế GTGT sẽ được áp dụng theo quy định hiện hành;

STT (1)	Mã sản phẩm (Barcode) (2)	Tên sản phẩm (3)	Đơn vị tính (4)	Quy cách đóng gói (5)	Trọng lượng (gram) (6)	Đơn giá bán lẻ Bên A đề xuất (VNĐ) (7)	Đơn giá Bên A bán cho Bên B (VNĐ) (8)	Tỷ lệ chiết khấu (%) (9)	Đơn giá Bên A bán cho Bên B sau chiết khấu (VNĐ) (10)
1	8938529045856	NGỌC THƠM - CHÂN GIÒ HEO MUỐI 300G	GÓI	100 GÓI	300	-	73.431	9,5%	66.455
2	8938529045924	NGỌC THƠM - GÀ MUỐI 500G	GÓI	50 GÓI	500	-	116.611	9,5%	105.533
3	8938529045030	NGỌC THƠM - GIÒ TAI LƯỖI XÀO 250G	GÓI	100 GÓI	250	-	50.183	9,5%	45.416



(Handwritten signature)

- Bảng giá này có hiệu lực trong vòng 1 năm kể từ ngày báo giá. Sau thời gian này, giá có thể thay đổi tùy thuộc vào biến động thị trường và chi phí nguyên vật liệu;
- Bất kỳ sự thay đổi giá nào sẽ được thông báo theo Điều 2 Giá cả và chính sách bảo vệ giá của Hợp đồng nguyên tắc;
- Thay đổi giá chỉ được áp dụng đối với các đơn hàng chưa được xác nhận hoặc các sản phẩm đặt mua sau thời điểm có thông báo thay đổi giá;
- Bảng báo giá có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

<p style="text-align: center;">BÊN A</p> <p style="text-align: center;">CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM</p>	<p>Quản lý ngành hàng</p>	<p style="text-align: center;">BÊN B</p> <p style="text-align: center;">CÔNG TY CỔ PHẦN KING FOOD MARKET</p>
<div style="text-align: center;">  <p>TRẦN THỊ THƠM Ngày ký: 01/01/2026</p> </div>		<div style="text-align: center;">  <p>PHAN NGỌC ĐÌNH LĂNG Ngày ký: 01/01/2026</p> </div>

